

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày 16 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Thành

Ông Nguyễn Đình Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1976; Nơi sinh: Tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T - đã chết và bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1953; vợ Lương Thị L - Sinh năm: 1978; bị cáo có một người con sinh năm 2012.

Tiền án: 02 tiền án: Ngày 05/02/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Bản án số 06/2015/HSST. Ngày 13/5/2016 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án; Ngày 28/02/2017, bị cáo bị TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

theo Bản án số 89/2017/HSST. Ngày 21/3/2019 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2010 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, đến ngày 30/12/2013 chấp hành xong đến nay được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 06/03/2020 thì bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 26/02/2020, tại khu vực tổ 4, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tổ công tác, công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ, phát hiện Trần Văn M đang đi bộ trên vỉa hè có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác yêu cầu dừng lại kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay phải M đang cầm một vỏ bao thuốc lá bên trong có 03 viên nén màu hồng, giấu trong đoạn ống nhựa màu trắng, bọc bên ngoài là mảnh giấy màu trắng, cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo M khai, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do khoảng 11 giờ 15 phút ngày 26/02/2020, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 4 - Khe Chít, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên với giá 210.000 đồng, trên đường đi bộ về thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 216/GĐ-PC09 ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng là 0,28 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT- VKSTPĐBP ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ

luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,18g Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy màu trắng có chữ Vietnam Airlines màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá có chữ WHITE HORSE. Trả lại cho bị cáo Trần Văn M 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0764.499.325.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 26/02/2020, tại khu vực tổ dân phố 4, phường Noong Bua, thành

phố Điện Biên Phủ, Trần Văn M đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,28 gam Methamphetamine với mục đích để bản thân sử dụng.

Ngày 05/02/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 13/5/2016 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án; Ngày 28/02/2017, bị cáo bị TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng tình tiết “tái phạm”, xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999, ngày 21/3/2019 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà ngày 26/02/2020, bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,28 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội rất lớn, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[7] Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của một người đàn ông nhưng không biết tên, địa chỉ, chính vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết trong vụ án.

[8] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,18g Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy màu trắng có chữ Vietnam Airlines màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá có chữ WHITE HORSE. Trả lại cho bị cáo Trần Văn M 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0764.499.325 do không liên quan đến vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A30 màu đen có vỏ ốp sau, số Seri: R58M3323LSA, kèm theo một sim điện thoại thuê bao số 0896436710 là của chị Hoàng Thị Ái Phi, sinh năm: 1990, địa chỉ: Tổ dân phố 4 - Khe Chít, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, chị Phi cho bị cáo mượn chiếc điện thoại để liên

lạc với gia đình. Do tài sản trên không liên quan đến vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Điện Biên Phủ căn cứ Điều 36, 39 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Ái P là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/5/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ với bà Hoàng Thị Ái Phi).

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 26/02/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,18g Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy màu trắng có chữ Vietnam Airlines màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá có chữ WHITE HORSE.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn M 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0764.499.325.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/05/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ).

Chấp nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu tài sản là chị Hoàng Thị Ái Phi của cơ quan Cảnh sát điều tra, công an thành phố Điện Biên Phủ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố Đ;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

